

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/3/2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Vi Hải là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 430/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/02/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn B, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 6, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị H có mặt, anh B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2017, bản tự khai ngày 04/12/2017 và biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 23/01/2018, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

Chị và anh Phan Văn B quen biết nhau từ năm 1999, sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã Q nay là thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 20/12/2002. Sau khi kết hôn chị và anh B sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

là do anh B không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chị và hành hạ các con. Chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh B vẫn không thay đổi, nên cuối năm 2010 chị ôm con về nhà cha mẹ để sống cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh B đã sống ly thân thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Phan Văn B.

Về con chung: Chị và anh B có 03 con chung tên Phan Hữu P, sinh ngày 27/10/2001; Phan Hữu H, sinh ngày 19/8/2005 và Phan Hữu H1, sinh ngày 03/02/2010. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu P và cháu H sống với anh B, còn cháu H1 sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu H1, giao hai cháu P và H cho anh B nuôi dưỡng, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Phan Văn B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn là anh Phan Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh B.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị H và anh Phan Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường N, thị xã Q, nay là thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/12/2002 nên hôn nhân của chị H và anh B là hợp pháp. Theo chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chị và hành hạ các con. Chị và anh B đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Chính quyền địa phương phường N, thành phố Q và xã H, huyện N cũng xác nhận chị H và anh B có mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Về phía anh B, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh B theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh B không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh B.

[2.2] *Về con chung:* Cháu Phan Hữu P, sinh ngày 27/10/2001 hiện đang làm nghề cơ khí chế tạo máy tại thành phố Hồ Chí Minh và cháu Phan Hữu H, sinh ngày 19/8/2005 đang học lớp 7/2 Trường THCS Phan Bội Châu tại tỉnh Đồng Nai từ nhỏ các cháu sống với anh B và có nguyện vọng được ở với ba. Cháu Phan Hữu H1, sinh ngày 03/02/2010 hiện đang sống với chị H và có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của các cháu P, H và H1 là phù hợp với điều kiện sinh sống của các cháu từ trước đến nay nên giao hai con

chung tên Phan Hữu P và Phan Hữu H cho anh B nuôi dưỡng, giao con chung tên Phan Hữu H1 cho chị H nuôi dưỡng; Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, về nợ chung chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Phan Văn B.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Phan Hữu P, sinh ngày 27/10/2001 và Phan Hữu H, sinh ngày 19/8/2005 cho anh Phan Văn B trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Phan Hữu H1, sinh ngày 03/02/2010 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phạm Thị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, về nợ chung chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0001863 ngày 30/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND phường N, TP.Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Hồng Hoa